
Lãi suất LNH
Trái phiếu

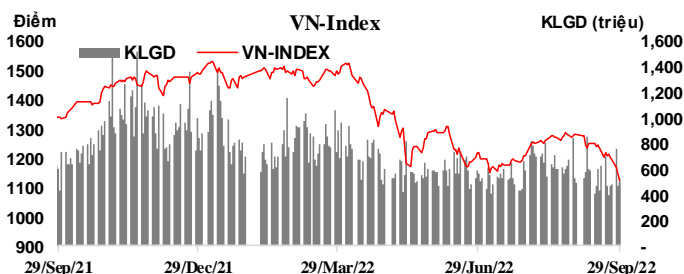
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.95	-0.16	3.12	-0.01	3Y	4.43	0.000
1W	5.50	0.06	3.27	-0.01	5Y	4.42	-0.031
2W	5.67	0.07	3.39	-0.01	7Y	4.62	-0.055
1M	5.89	0.09	3.53	0.00	10Y	4.73	-0.047
2M	6.11	0.10	3.69	0.00	15Y	4.81	-0.062
3M	6.31	0.08	3.81	0.03			
6M	6.50	0.10	3.97	0.07			
9M	6.58	0.11	4.13	0.09			
1Y	6.64	0.14	4.21	0.04			

Nguồn: Reuters

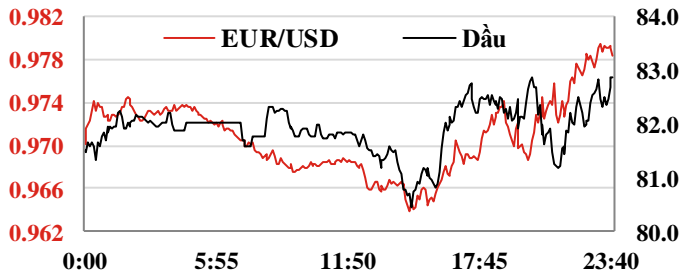
Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 29/09/2022

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	-	702.54	999.99	- 297.45	4,702.50
Sell Outright	-	14,999.70	12,000.00	- 2,999.70	44,998.80
Tổng				- 3,297.15	

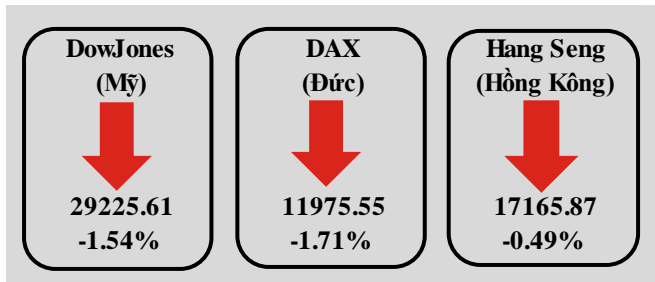
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1126.07	249.41	85.22
%/ngày	-1.53%	-1.17%	-0.72%
%/31/12/2021	-24.84%	-47.4%	-24.4%
KLGD (tr.d.vị)	491.47	50.66	25.9
GTGD (tỷ đ)	11232.78	973.91	429.35
NĐINN mua (tỷ đ)	724.55	8.36	0.42
NĐINN bán (tỷ đ)	886.15	18.55	4.11


Tin trong nước ngày 29/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 29/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.371 VND/USD, tăng mạnh 25 đồng so với phiên trước đó. NHNN tiếp tục không niêm yết tỷ giá mua giao ngay, tỷ giá bán giao ngay được niêm yết không đổi ở mức 23.700 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.840 VND/USD, tăng mạnh 66 đồng so với phiên 28/09. Tỷ giá trên thị trường tự do vẫn đi ngang ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.200 VND/USD và 24.290 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 29/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,16 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,06 – 0,09 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,95%; 1W 5,50%; 2W 5,67% và 1M 5,89%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 3,12%; 1W 3,27%; 2W 3,39%, 1M 3,53%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm mạnh ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 3Y, cụ thể: 3Y 4,43%; 5Y 4,42%; 7Y 4,62%; 10Y 4,73%; 15Y 4,81%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 702,54 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 5,7%; có 999,99 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, có 14.999,7 tỷ đồng trúng thầu, có 12.000 tỷ đồng đáo hạn hôm qua. Như vậy, NHNN hút ròng 3.297,7 tỷ VND từ thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 4.702,5 tỷ VND, tín phiếu tăng lên mức 44.998,8 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau phiên sáng thị trường cho thấy sắc xanh, bảng điện tử đổi sắc rất nhanh với số mã giảm chiếm ưu thế vượt trội. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,55 điểm (-1,53%) còn 1.126,07 điểm; HNX-Index sụt 2,94 điểm (-1,17%) về mức 249,41 điểm; UPCoM-Index mất 0,62 điểm (-0,72%) xuống 85,22 điểm. Thanh khoản thị trường thấp hơn phiên trước đó với giá trị giao dịch trên 12.600 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 175 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Số liệu vừa được Tổng cục Thống kê công bố, GDP quý III/2022 ước tính tăng khá cao ở mức 13,67% so với cùng kỳ năm trước** là thời điểm dịch Covid-19 bùng phát mạnh. GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022. CPI tháng 9/2022 tăng 0,4% so với tháng trước chủ yếu do giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào và một số địa phương tăng học phí năm học mới 2022-2023. So với tháng 12/2021, CPI tháng 9 tăng 4,01% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,94%. CPI bình quân quý 3/2022 tăng 3,32% so với quý 3/2021. Bình quân 9 tháng năm 2022, CPI tăng 2,73% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tăng 1,88%.



	29 Sep 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	112.25	-0.31%	0.81%	16.97%
USD/CNY	7.12	-1.10%	0.60%	12.08%
USD/EUR	1.02	-0.82%	0.22%	15.83%
USD/JPY	144.45	0.20%	1.48%	25.52%
USD/KRW	1429.99	0.39%	1.83%	20.37%
USD/SGD	1.43	-0.11%	0.99%	6.19%
USD/TWD	31.68	-0.09%	0.32%	14.33%
USD/THB	37.87	0.42%	1.37%	13.96%
USD/VND Trung tâm	23371	0.11%	0.24%	0.98%
USD/VND LNH	23840	0.28%	0.57%	4.58%
USD/VND tự do	24200	0.00%	0.58%	3.20%
Vàng	1660.29	0.05%	-0.61%	-9.19%
Dầu	81.23	-1.12%	-2.71%	8.00%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	3.0610	-0.0030		
1M	3.1279	0.0126	2.8286	0.0036
3M	3.7429	0.0687	3.1688	0.0000
6M	4.2093	0.0394	0.8211	0.0000
1Y	4.7873	0.0113		

Số liệu SIBOR ngày 28/09/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	2,50%	3,25%	21/09/2022	02/11/2022
Châu Âu	EUR	0,50%	1,25%	08/09/2022	27/10/2022
Anh	GBP	1,75%	2,25%	22/09/2022	03/11/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	28/10/2022
Australia	AUD	2,35%	1,85%	06/09/2022	04/10/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, GDP của nước này chính thức giảm 0,6% q/q trong quý II, không điều chỉnh so với thống kê sơ bộ, đồng thời khớp với dự báo của các chuyên gia. Sự suy giảm 2 quý liên tiếp cho thấy kinh tế Mỹ bước vào giai đoạn suy thoái về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên, cũng nhiều ý kiến từ các nhà kinh tế cho rằng thị trường lao động Mỹ đang rất mạnh, do đó chưa thể kết luận kinh tế Mỹ có thực sự đi vào suy thoái hay không. Liên quan đến thị trường lao động Mỹ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này tuần kết thúc ngày 24/09 ở mức 193 nghìn đơn, giảm khá mạnh từ mức 213 nghìn đơn của tuần trước đó, và trái với dự báo tăng nhẹ lên 215 nghìn đơn. Đây là số đơn xin trợ cấp thấp nhất kể từ 28/04/2022.
- Lạm phát tại nước Đức tăng vọt trong tháng 9.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức công bố chỉ số CPI toàn phần của nước này tăng 1,9% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 0,3% của tháng 8 và thậm chí vượt so với dự báo tăng 1,5%. So với cùng kỳ năm 2021, CPI tháng 9 của Đức tăng 7,9% y/y; cao hơn mức tăng 7,5% của tháng 8. Thị trường nhận định CPI của Đức có thể tiếp tục tăng trong những tháng cuối năm 2022, do đồng EUR đang mất giá rất mạnh so với USD. Tỷ giá EUR/USD hiện tại chỉ ở mức 0,973 tương đương giảm 17% y/y. Một số ý kiến dự báo đà tăng CPI của nước Đức sẽ khiến cho lạm phát chung tại khu vực Eurozone càng thêm nghiêm trọng, và NHTW Châu Âu ECB nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng mạnh LSCS 75 đcb trong phiên họp diễn ra cuối tháng 10.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
29-09	All day	*	CPI sơ bộ Đức mm T9	1.9	1.5	0.3
29-09	19:30	**	GDP chính thức Mỹ qq QII	-0.6	-0.6	-0.6
29-09	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	193K	215K	213K
30-09	6:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Nhật Bản T8		2.5	2.6
30-09	6:00	*	Doanh số bán lẻ Nhật Bản yy T8		2.8	2.4
30-09	13:00	*	GDP chính thức Anh qq QII		-0.1	-0.1
30-09	16:00	**	CPI sơ bộ Eurozone yy T9		9.7	9.1
30-09	16:00	**	CPI lõi sơ bộ Eurozone yy T9		4.7	4.3
30-09	19:30	***	PCE lõi Mỹ mm T8		0.5	0.1

VN-INDEX

Daily .VNI

18/4/2022 - 18/10/2022 (HAN)



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1.143,62 điểm. Trước mắt, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của VN-Index là quanh ngưỡng 1.120 điểm tạo bởi các đáy tháng 5 và tháng 7/2022, VN-Index có khả năng sẽ hồi phục nếu lực cầu bắt đáy gia tăng tốt ở vùng này.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.120 – 1.110

Ngưỡng kháng cự: 1.140 – 1.150

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn